

MÙA MƯA LŨ NĂM 1994 ĐẶC BIỆT LỚN Ở TỈNH NAM HÀ - NINH BÌNH

KS. Trần Công Vân
Đài KTTV liên tỉnh Nam Hà - Ninh Bình

Năm 1994 được coi là năm có thiên tai lớn trên đất Nam Hà - Ninh Bình. Các cơn bão đổ bộ vào miền Bắc Việt Nam đều thuộc loại vừa và nhỏ, đặc biệt không cơn nào trực tiếp đổ bộ vào Nam Hà - Ninh Bình. Cơn số 5 đổ bộ vào Thanh Hóa ngày 31-VII, cơn số 6 số 7 đổ bộ vào Quảng Ninh, Hải Phòng ngày 28-VII và 7-IX, cơn số 8 đổ bộ vào Nghệ An ngày 13-IX. Gió mạnh nhất tại Nam Hà, Ninh Bình cũng chỉ đến cấp 7 - 8. Tuy nhiên, tổng lượng mưa của mùa mưa (VI - X) đã đạt con số lịch sử, gần như lớn nhất trong vòng 90 năm qua (trừ vùng ven biển Văn Lý - Hải Hậu). Mưa phổ biến từ 2100 đến 2500 mm. Nếu tính cả năm 1994 thì mưa xấp xỉ 3000mm, vượt những năm mưa nhiều như năm 1944, 1973, 1978, 1985 hàng trăm mi-li-mét.

Những đặc điểm chính của mùa mưa lũ năm 1994 là:

- Mùa mưa đến và kết thúc phù hợp với quy luật TBNN, nhưng ngay từ đầu mùa đã có những trận mưa đặc biệt lớn. Ngày 20-V tại Nam Định mưa 250 mm, đây là lượng mưa ngày lớn nhất từ năm 1911 đến nay so với cùng kỳ. Cuối mùa mưa còn có mưa to. Ngày 10-X tại Hà Nam mưa 128 mm, Nho Quan mưa 142 mm, nguyên nhân chủ yếu là ảnh hưởng của không khí lạnh (KKL).

- Các đợt mưa phân bố tương đối đều theo thời gian, trung bình sau 5 - 7 ngày có một đợt mưa, mỗi đợt kéo dài 3 - 5 ngày. Có 2 đợt mưa dữ dội nhất là từ 28 - 31/VIII do ảnh hưởng của vùng áp thấp do bão số 6 dày lên di chuyển về vùng Sơn La - Hòa Bình; từ 14 - 17/IX do ảnh hưởng của một vùng áp thấp đóng kín sau bão số 8 tồn tại ở Bắc Trung Bộ kết hợp với KKL ảnh hưởng yếu, mỗi đợt mưa 300 - 400 mm. Đỉnh của mùa mưa là 20 ngày từ 28-VIII đến 18-IX, phổ biến xấp xỉ 1000mm.

- Cường độ mưa rất lớn, lớn nhất trong 12 giờ tại Nam Định 261mm ngày 20- V, tại TX Ninh Bình 262 mm ngày 15-IX. Lượng mưa 24 giờ lớn nhất tại Nam Định 294 mm, tại Hà Nam 278mm, tại TX Ninh Bình 386mm. Sơ bộ tính toán cho thấy tần suất $P(\%)$ ứng với lượng mưa thời đoạn 1, 3, 5 ngày lớn nhất X (mm) như sau:

Bảng 1. X_1 , X_3 , X_5 , ngày E P%

Trạm	X_1 ngày max			X_3 ngày max			X_5 ngày max		
	Ngày	X_1	P%	Thời đoạn	X_3	P%	Thời đoạn	X_5	P%
Nam Định	20-V	265	10	14-16 IX 29-31	385	5	14-18 IX 28-31	437	5
Hà Nam	29-VIII	218	10	VIII 14-16	407	3	VIII 14-18	413	5
Ninh Bình	15-IX	386	1	IX 29-31	508	1	IX 13-17	529	1
Nho Quan	29-VIII	155	50	VIII	310	10	IX	317	30

- Hầu hết các tháng (VI - X) đều có lượng mưa cao hơn TBNN, với tổng số ngày mưa 80 ÷ 85 ngày, bằng khoảng 130% so với số ngày mưa TBNN và bằng nửa thời gian của mùa mưa. Đây là đặc điểm hiếm thấy làm cho lượng mưa cả mùa rất lớn. Qua tính toán ban đầu thấy lượng mưa của mùa mưa năm 1994 ứng với tần suất $P \approx 2\%$.

Về lũ sông Hoàng Long và sông Đáy có lũ cao nhất từ sau năm 1985 đến nay.

Sông Đáy có 3 trận lũ đạt mức BD III, đặc biệt trung tuần tháng VII đã xuất hiện một trận lũ cao nhất so với cùng kỳ 30 năm qua. Từ 30-VIII đến 30-IX mực nước tại Phù Lý liên tục trên BD II, trong đó có 13 ngày trên BD III. Sau khi xuất hiện đỉnh lũ, mực nước rút rất chậm.

Sông Hoàng Long có 6 trận lũ đáng kể, trong đó có 2 trận trên mức BD III. Lớn nhất là trận lũ nửa cuối tháng IX, đỉnh lũ tại Bến Đế trên mức BD III 0,57m. Điều đáng chú ý là so với những năm có cùng mức nước tại Bến Đế thì năm 1994 lũ ở thượng lưu sông Hoàng Long thuộc loại nhỏ (tại trạm Hưng Thi đỉnh lũ cao nhất 12,89m). Lượng mưa khu giữa đã dâng cao đáng kể mực nước lũ ở hạ lưu.

Mưa lớn trong đồng và lũ cao ngoài sông đã làm cho vụ mùa hai tỉnh Nam Hà - Ninh Bình bị úng nặng, nhiều đường giao thông bị hủy hoại nghiêm trọng, nhiều vùng dân cư bị ngập, ảnh hưởng tới đời sống xã hội. Tỉnh Nam Hà ước tổng số thiệt hại khoảng 400 tỷ đồng, trong đó lương thực mất khoảng 25 vạn tấn, diện tích lúa mùa bị gập úng và mất trắng khoảng 50%. Tỉnh Ninh Bình có khoảng 60% diện tích lúa mùa ngập úng, trong đó mất trắng khoảng 30%.

Trong tình thế thiên tai nghiêm trọng, khó khăn đón dập đến với hai tỉnh, Đài KTTV liên tỉnh Nam Hà - Ninh Bình đã chỉ đạo các trạm đo đạc, thông tin kịp thời số liệu, công tác dự báo phục vụ thật sự khẩn trương, đáp ứng được nhu cầu của địa phương.

Bảng 2. Lượng mưa tháng (mm)

Tháng	VI	VII	VIII	IX	X	Công	So với TBNN
Trạm							
Nam Định	466	343	501	694	142	2146	+826
Hà Nam	429	431	590	602	357	2409	+1033
Ninh Bình	303	434	588	816	236	2377	+1007
Nho Quan	403	534	676	553	348	2514	+1067